**Bài 21: LUYỆN TẬP CHUNG (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức kĩ năng:***

- Củng cố, nhận biết các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn; các đơn vị đo diện tích: mi - li - mét vuông, đề - xi – mét vuông, mét vuông; các đơn vị đo thời gian: giây, thế kỉ.

- Củng cố thực hiện phép đổi, phép tính cộng, trừ, nhân và chia đối với đơn vị đo khối lượng, diện tích, thời gian.

- Củng cố thực hiện phép đổi và so sánh đơn vị đo thời gian, khối lượng.

- Giải quyết các bài toán thực tế liên quan đến đơn vị đo diện tích, thời gian.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**TIẾT 1: LUYỆN TẬP**

***Ngày dạy : 10/11/2023***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (4P)** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Bác Hồ sinh năm 1890, năm đó thuộc thế kỉ nào?  + Câu 2: Em sinh năm 2014? Năm đó thuộc thế kỉ nào?  + Câu 3: Thế kỉ XX bắt đầu từ năm bao nhiêu?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  + Thế kỉ XIX  + Thế kỉ XXI  + Năm 1901 |
| **2. Luyện tập (27p)** | |
| Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân)  - GV hướng dẫn học sinh làm bảng con:  a. 8 m2 = ? dm2 800 dm2 = ? m2  b. 2 dm2 = ? cm2  200 cm2 = ? dm2  c. 3 cm2 = ? mm2  300 mm2 = ? cm2  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Số? (Làm việc nhóm 2)  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.  a. 7 yến 3 kg = ? kg 2 yến 5 kg = ? kg  b. 4 tạ 15 kg = ? kg 3 tạ 3 yến = ? yến  c. 5 tấn = ? yến 1 tấn 89 kg = ? kg  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV mở rộng:  9378 kg = ? tấn ? tạ ? yến ? kg.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: Số? (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)  - GV gọi HS đọc đề bài và nêu những dữ kiện và yêu cầu của đề bài.  - GV cho HS quan sát hình vẽ và đặt câu hỏi:  + Thửa ruộng nhà chú Năm được chia thành mấy phần?  + Mỗi phần có dạng hình gì?  - GV chia nhóm  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 4. Số? (Làm việc cá nhân)  - GV gọi HS đọc đề bài và nêu những dữ kiện và yêu cầu của đề bài.  - Cả lớp làm bài vào vở, 1HS làm bảng phụ  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  Bài 5. Chọn số đo cân nặng thích hợp với mỗi đồ vật (Thi ai nhanh ai đúng.)  - GV cho HS nêu tên các đồ vật và các số đo khối lượng có trong bài  - GV nhắc HS: Dựa vào hiểu biết và ước lượng cân nặng cho phù hợp.  - GV chia 2 đội chơi  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Gv hỏi thêm: Tại sao người ta không đóng gói bao gạo 50 tạ? | - HS lần lượt làm bảng con  a. 8 m2 = 800 dm2 800 dm2 = 8 m2  b. 2 dm2 = 200 cm2  200 cm2 = 2 dm2  c. 3 cm2 = 300 mm2  300 mm2 = 3 cm2  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS làm việc theo yêu cầu  a. 7 yến 3 kg = 73 kg 2 yến 5 kg = 25 kg  b. 4 tạ 15 kg = 415 kg 3 tạ 3 yến = 33 yến  c. 5 tấn = 500 yến 1 tấn 89 kg = 1089 kg  - HS đổi vở soát nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Trả lời:  9378 kg = 9 tấn 3 tạ 7 yến 8 kg.  - HS đọc đề bài và nêu những dữ kiện và yêu cầu của đề bài.  - Trả lời:  + Thửa ruộng nhà chú Năm được chia thành 4 phần.  + Mỗi phần có hình chữ nhật  - Các nhóm làm việc theo phân công.  Bài giải  a. Diện tích mỗi phần của thửa ruộng là:  4000 : 4 = 1000 (m2)  b. Cứ mỗi 1000 m2, chú Năm thu được khoảng 7 tạ thóc, vậy chú Năm thu được tất cả số tạ thóc là:  4000 x 7 = 28 000 (tạ thóc)  Đáp số: a. 1000 m2  b. 28 000 tạ thóc  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc đề bài và nêu những dữ kiện và yêu cầu của đề bài.  - HS làm bài vào vở, 1 Hs làm bảng phụ  Bài giải  Đổi: 2 phút 30 giây = 150 giây  Thời gian Nam chạy hết hai vòng như thế là:  150 x 2 = 300 (giây)  Đáp số: 300 giây  - HS nhận xét  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS nêu:  + Tàu thủy, xe lu, bao gạo, gói bột ngọt.  + 50 tạ, 500 gam, 5000 tấn, 5 yến.  - 2 đội tham gia chơi  Kết quả:  + Tàu thủy: 5000 tấn  + Xe lu: 50 tạ  + Bao gạo: 5 yến  + Gói bột ngọt: 500 gam  - HS nhận xét 2 đội chơi  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  + Để dễ vận chuyển. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (4p)** | |
| - GV tổ chức vận dụng qua trò chơi Đố bạn sau bài học để học sinh củng cố thực hiện phép đổi đơn vị đo khối lượng và đơn vị đo diện tích, thời gian.  - Ví dụ: HS 1: 6 m2= ? dm2, sau đó đố 1 HS khác bất kì, HS 2 trả lời đúng sẽ được quyền đố HS khác. Ai đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |

------------------------------------------------

**TIẾT 2: LUYỆN TẬP**

***Ngày dạy : 13/11/2023***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (5p)** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Nêu các đơn vị đo diện tích đã học.  + Câu 2: 900 dm2 = .......m2  + Câu 3: 6 tấn = ........kg  + Câu 4: 3 tạ 6kg =........kg  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  m2  dm2 cm2  mm2  900dm2 = 9 m2  6 tấn = 6000kg  3 tạ 6kg = 306kg  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập: (30p)** | |
| Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân)  5 thế kỉ = ? năm 500 năm = ? thế kỉ  5 phút = ? giây 300 giây = ? phút  - Tổ chức cho học sinh đổi chéo bài nhận xét.  - Gọi 2 HS lần lượt nêu kết quả, GV ghi kết quả lên bảng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Chọn số đo phù hợp với cân nặng của mỗi con vật trong thực tế.(Làm việc cá nhân)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: Tính diện tích của bảng mạch máy tính có kích thước như hình vẽ dưới đây ( Làm bài nhóm đôi)    - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - Gọi 1 HS làm bài trên bảng  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 4. Chọn số đo diện tích phù hợp với mỗi bề mặt trong thực tế (Làm việc nhóm đôi)  - Yêu cầu học sinh làm bài theo nhóm đôi vào phiếu bài tập bằng cách nối số đo diện tích với hình phù hợp.  - GV mời các nhóm trình bày  - GV nhận xét tuyên dương.  Bài 5. (Làm việc cá nhân)  GV giới thiệu sơ lược về James Watt: là nhà phát minh và là một kỹ sư người Scotland đã có những cải tiến cho máy hơi nước mà nhờ đó đã làm nền tảng cho cuộc Cách mạng công nghiệp.  - Yêu cầu HS nêu dữ kiện bài toán.  -Gọi HS trả lời câu hỏi của bài.  GV có thể yêu cầu học sinh nêu cách tính.  GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài.  - HS làm bài vào vở.  - 2 HS đổi chéo bài nhận xét lẫn nhau.  -Nêu kết quả:  5 thế kỉ = 500 năm 500 năm = 5thế kỉ  5 phút = 300 giây 300 giây = 5 phút  -HS đọc đề, quan sát hình và nêu nhanh kết quả:  Con ngỗng nặng: 1 yến  Con lợn nặng: 1 tạ  Con chim sẻ nặng: 30g  Con cá mập nặng: 2 tấn  -Nhận xét  -Học sinh đọc đề bài, quan sát hình vẽ , thảo luận nhóm đôi để giải bài toán.  - Đại diện các nhóm trình bày bài cách giải.  - Các nhóm khác nhận xét.  - 1 HS lên bảng giải.  Bài giải  Diện tích của 2 phần khuyết trên bảng mạch là:  (1 x 1) x 2 = 2 (cm2)  Diện tích của bảng mạch máy tính đó là:  (10 x 5) – 2 = 48 (cm2)  Đâp số: 48 cm2  -Học sinh đọc đề bài, quan sát hình vẽ ở SGK.  - Thảo luận nhóm đôi nối số đo diện tích phù hợp với mỗi hình  - Các nhóm trình bày bài làm:  Sân bóng 7140 m2  Bức tranh: 12 dm2  Con chíp máy tính: 1137 mm2  - HS nhận xét, sửa chữa, bổ sung  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc đề bài ở SGK/ 75  - HS nêu dữ kiện bài toán  - 1 HS trả lời:  Kỉ niệm 500 thiết kế kiểu động cơ hơi nước này sẽ vào năm 2282. Năm đó thuộc thế kỉ thứ XXIII.  - HS nêu cách tính (1782 + 500)  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm. (5p)** | |
| Trò chơi: Ai đoán đúng nhất:  Yêu cầu HS dự đoán diện tich của mặt bảng, mặt bàn em đang ngồi học và diện tích phòng học.  Bạn nào đoán nhanh, số lần chính xác nhiều hơn thì bạn đó thắng.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Dặn HS về nhà ôn lại bài và xem trước bài: Phép cộng các số có nhiều chữ số. | - HS dự đoán theo yêu cầu.  - Nhận xét  - HS lắng nghe |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  ......................................................................................................................................................  ......................................................................................................................................................  ....................................................................................................................................................... | |